

Số: /KH-THCSTS

Tú Sơn, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2023 - 2024

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2028 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 238/PGDĐT-THCS ngày 11/9/2023 của phòng GD&ĐT huyện Kiến Thuy về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024;

Trường THCS Tú Sơn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

2. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ:

Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục. Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện. Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

2.1.2. Thách thức:

Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao.

Nền kinh tế địa phương còn nghèo, là xã nông nghiệp nên việc đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, cha mẹ các em học sinh còn tập trung làm kinh tế chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con.

Nhiều gia đình HS xác định cho con đi học chỉ cần có bằng THPT để đi du học, không xác định học lên cao.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo đơn môn, nay bồi dưỡng để giảng dạy môn tích hợp gặp nhiều khó khăn, phương pháp giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; thiếu nhiều GV đặc biệt là GV dạy các bộ môn KHTN, Lịch sử và địa lý; còn giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá...

Kĩ năng sống của nhiều học sinh còn yếu, vẫn còn ngại giao tiếp, ý thức tự học, tự rèn luyện chưa cao.

Khả năng sáng tạo và ứng dụng Công nghệ thông tin, trình độ Ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS trong huyện.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường:

Luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Hệ thống kết nối Internet đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ viên chức được thuận lợi và đồng đều

Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; hầu hết học sinh có nhận thức đúng, có động cơ thái độ học tập tốt, chăm ngoan, hiếu học, tu dưỡng tốt, rèn luyện chăm, được sự quan tâm chăm lo sâu sát của gia đình, dòng họ, thôn, làng văn hóa, nhà trường và mọi tổ chức.

Về trình độ chuyên môn: 98% GV đạt chuẩn, trên chuẩn, thạc sỹ chiếm 18,2%. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Cơ sở vật chất theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia, có đầy đủ số phòng phục vụ cho dạy, học và các hoạt động giáo dục khác; diện tích đảm bảo, các công trình phụ trợ đầy đủ, môi trường được thầy trò nhà trường xây dựng ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp.

+ Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn

Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Trên cơ sở nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023.

2.2.2. Điểm yếu:

Tỷ lệ giáo viên/lớp: chưa đảm bảo theo quy định, thiếu 11 giáo viên (Toán 02; Ngữ văn 02; Thể dục 02; KHTN 02; Nghệ thuật 01 (Mỹ thuật), Công nghệ 02)

Nhà trường còn thiếu nhiều giáo viên (11 người), đặc biệt GV dạy các bộ môn KHTN, Lịch sử và địa lý có phân môn chỉ là bồi dưỡng nên chất lượng nhiều hạn chế, trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức (rèn luyện) học sinh; tỷ lệ học sinh chưa đạt, yếu còn cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy của nhà trường.

Do tuyển sinh đầu cấp đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh thấp. Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế.

Một số cha mẹ học sinh tập trung làm ăn kinh tế để con cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả. Một bộ phận nhỏ trong cha mẹ học sinh chưa nhận thức hết ý nghĩa tầm quan trọng của công tác giáo dục.

Chất lượng dạy học, giáo dục đã có nhiều tiến bộ nhưng còn chưa cao như mong muốn, chất lượng điem thi vào lớp 10 đã có nhiều tiến bộ so với năm học trước tuy nhiên vẫn còn thấp.

Quy mô (22 lớp), cần có 48 người nhưng nhà trường hiện có 35 người, còn thiếu 11 giáo viên (Toán 02; Ngữ văn 02; Thể dục 02; KHTN 02; Nghệ thuật 01 (Mỹ thuật), Công nghệ 02). Một số giáo viên có gia đình ở xa trường, có giáo viên điều kiện gia đình khó khăn.

Chất lượng hoạt động chuyên môn, việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ chưa thật sự đạt hiệu quả cao.

Hậu quả của đại dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

- Ngày tựu trường: 28/8/2023.

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.
- Học kỳ 1: Từ 06/9/2023 đến 15/01/2024 (18 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).
- + Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 31/10/2023 đến 05/11/2023.
- + Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 08/01/2024 đến 14/01/2024.
- Học kỳ 2: Từ 15/01/2024 đến 25/5/2024 (17 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).
- + Nghỉ tết Âm lịch: Dự kiến từ 08/02/2024 đến 14/02/2024.
- + Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 13/3/2024 đến 18/3/2024.
- + Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 08/5/2024 đến 14/5/2024.
- Kết thúc năm học: Trước 31/5/2024.
- Xét tốt nghiệp trước ngày 30/6/2024.

(Thời gian có thể thay đổi tùy tình hình thực tế).

2.3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

| Khối | Số lớp | Học sinh | | | Số TB HS/lớp |
|-------------|-----------|------------|------------|-----------|--------------|
| | | T.số | Nữ | Dân tộc | |
| 6 | 07 | 322 | 160 | 01 | 46 |
| 7 | 05 | 224 | 116 | 01 | 44,8 |
| 8 | 06 | 229 | 115 | 0 | 38,16 |
| 9 | 04 | 183 | 83 | 0 | 45,75 |
| Cộng | 22 | 958 | 474 | 02 | 43,55 |

2.3.3. Tình hình đội ngũ:

| | Đảng viên | Trình độ CM | | | | | | Ghi chú |
|-------------|-----------|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|
| | | Th.Sỹ | ĐH | CD | TC | Phổ thông | Cộng | |
| Quản lý | 02 | 01 | 01 | | | | 02 | |
| Giáo viên | 25 | 05 | 26 | 01 | | | 32 | |
| Nhân viên | 02 | | 01 | 01 | 01 | | 03 | |
| Bảo vệ | | | | | | 01 | 01 | |
| Tổng | 29 | 06 | 28 | 02 | 01 | 01 | 38 | |

2.3.4. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng:

| TT | Tên phòng (nhà) | 2023-2024 | |
|----------|-----------------------------------|-----------|-----------------------------|
| | | Số lượng | Diện tích (m ²) |
| 1 | Phòng học: | 19 | 63 x 19 |
| 2 | Phòng bộ môn: | | |
| | + Phòng KHTN (Vật lý + Công nghệ) | 01 | 120 |
| | + Phòng KHTN (Hóa + Sinh) | 01 | 120 |
| | + Phòng Tin học | 01 | 105 |
| | + Phòng Ngoại ngữ | 01 | 105 |
| | + Phòng Âm nhạc | 01 | 105 |
| | + Phòng Mỹ thuật | 01 | 105 |
| 3 | Phòng chức năng: | | |
| | + Phòng Hội trường | 01 | 112 |
| | + Phòng truyền thống | 01 | 56 |

| | | | |
|----------|----------------------------|-----------|------------------|
| | + Phòng hoạt động Đoàn-Đội | 01 | 56 |
| | + Phòng thư viện | 01 | 84 |
| | + Phòng văn thư | 01 | 28 + 16 |
| | + Phòng y tế học đường | 01 | 16 |
| | + Phòng kế toán | 01 | 28 |
| | + Phòng công đoàn | 01 | 28 |
| | + Phòng tổ KHTN | 01 | 28 |
| | + Phòng tổ KHXH | 01 | 28 |
| | + Phòng hiệu trưởng | 01 | 56 |
| | + Phòng phó hiệu trưởng | 01 | 28 |
| | + Phòng kho | 02 | 50 x 2 |
| | + Phòng bảo vệ | 01 | 9 |
| | + Phòng tiếp dân | 01 | 16 |
| 4 | Nhà đa năng: | 01 | 480 |
| 5 | Nhà vệ sinh: | 14 | 14 x 14 |
| 6 | Nhà xe: | 02 | 400 + 200 |
| 7 | Nhà PCCC: | 01 | 20 |

2.3.5. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7, 8 (18 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Tin học, TA có yếu tố người nước ngoài và một số chủ đề HĐ trải nghiệm hướng nghiệp.

Khối lớp 9 (4 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 (theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.3.6. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tập trung nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng, bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp.

Tiếp tục triển khai hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Mỗi tuần thực hiện 01 h/đ dưới cờ vào sáng thứ hai (01 tiết) và một h/đ sinh hoạt lớp cuối tuần (01 tiết), tổng cộng 70 tiết;

+ Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề

Tháng 9/2023: Các chủ đề “Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới”, “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 11/2023: Các chủ đề: “Chăm sóc cuộc sống cá nhân, xây dựng tình bạn, tình Thầy trò”, “Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường,

Tháng 12/2023: Các chủ đề “Nuôi dưỡng quan hệ gia đình, kiểm soát chi

tiêu”, “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: HS kể về các quan hệ trong gia đình mình, xây dựng KH chi tiêu hằng ngày cho cá nhân, cho gia đình... Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội CCB nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số chuyện về kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 1/2024: Các chủ đề: “Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện” “truyền thống quê hương”, “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm vì môi trường, tìm hiểu trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của các ngày hội, các truyền thống tốt đẹp của quê hương

Tháng 4/2024: Chủ đề “Phòng chống thiên tai”, “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Tìm hiểu cách phòng chống thiên tai, thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5/2024 “Tôn trọng người lao động”, tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

2.3.7. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho HS khối 6,7,8

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Thực hiện tốt các nội dung giáo dục địa phương. Với chương trình, sách giáo khoa hiện hành, nội dung giáo dục địa phương đã được đưa vào giảng dạy ở một số môn học từ nhiều năm qua. Thông qua những bài học về kiến thức địa phương, học sinh sẽ hiểu rõ hơn về vùng đất của mình đang sinh sống một cách tường tận nhất.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Thành phố Hải Phòng biên soạn. Lựa chọn các nội dung giáo dục địa phương bổ sung các vấn đề về các ngành nghề và hoạt động lao động sản xuất, chiến lược phát triển kinh tế, văn hoá, chính trị, xây dựng phẩm chất, năng lực cần thiết cho học sinh đáp ứng các ngành nghề lao động thể mạnh của thành phố Hải Phòng.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Duy trì các tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Xây dựng trường THCS Tú Sơn An toàn, Thân thiện, Bình đẳng, Kỷ cương, Chất lượng, Hiệu quả; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính trung thực.
- Lòng tự trọng.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác.
- Tính sáng tạo.
- Khát vọng vươn lên.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm trường học an toàn; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn; Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm việc phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi và các giải pháp nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10 THPT.

- Đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, chất lượng và đảm bảo đúng tiến độ;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn;

- Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; Làm tốt công tác thông tin truyền thông về Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

*** Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:**

| Khối | Số lớp | Học sinh | | | Sĩ số TB HS/lớp | Số HS lưu ban | Gia đình chính sách | Gia đình khó khăn |
|-------------|-----------|------------|------------|-----------|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|
| | | T.số | Nữ | Dân tộc | | | | |
| 6 | 07 | 322 | 160 | 01 | 46 | 0 | 0 | 10 |
| 7 | 05 | 224 | 116 | 01 | 44,8 | 0 | 03 | 02 |
| 8 | 06 | 229 | 115 | 0 | 38,2 | 04 | 0 | 02 |
| 9 | 04 | 183 | 83 | 0 | 45,75 | 0 | 0 | 03 |
| Cộng | 22 | 958 | 474 | 02 | 43,55 | 04 | 03 | 17 |

- Tuyển 100% học sinh trên địa bàn HTCTTH vào lớp 6.

- Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học (phối hợp với các ban ngành đoàn thể, chi bộ, làng văn hóa, chính quyền thôn, Ban ĐDCMHS, cha mẹ học sinh, tuyên truyền, vận động; tích cực bồi dưỡng đội ngũ, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng)

- Đảm bảo duy trì PC-XMC, PC THCS mức độ 3, tiếp tục thực hiện PC THPT và nghề.

*** Đối với học sinh lớp 6, 7, 8 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả:**

- Về năng lực:

| Khối | TS HS | Tự chủ và tự học | | Giao tiếp và hợp tác | | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | | Năng lực đặc thù | | | | | | | | | | | | | |
|------|-------|------------------|-----|----------------------|------|-------------------------------|------|------------------|-----|----------|------|----------|------|-----------|------|---------|------|---------|-----|----------|-----|
| | | | | | | | | Ngôn ngữ | | Toán học | | Khoa học | | Công nghệ | | Tin học | | Thẩm mỹ | | Thể chất | |
| | | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| 6 | 322 | 308 | 14 | 309 | 13 | 309 | 13 | 312 | 10 | 306 | 16 | 314 | 8 | 310 | 12 | 305 | 17 | 307 | 15 | 306 | 16 |
| | Tỷ lệ | 95,7 | 4,3 | 96,0 | 4,0 | 96,0 | 4,0 | 96,9 | 3,1 | 95,0 | 5,0 | 97,5 | 2,5 | 96,3 | 3,7 | 94,7 | 5,3 | 95,3 | 4,7 | 95,0 | 5,0 |
| 7 | 224 | 212 | 12 | 192 | 32 | 171 | 53 | 214 | 10 | 170 | 54 | 162 | 62 | 120 | 24 | 170 | 54 | 217 | 7 | 218 | 6 |
| | Tỷ lệ | 94,6 | 5,4 | 85,7 | 14,3 | 76,3 | 23,7 | 95,5 | 4,5 | 75,9 | 24,1 | 72,3 | 27,7 | 53,6 | 10,7 | 75,9 | 24,1 | 96,9 | 3,1 | 97,3 | 2,7 |
| 8 | 229 | 222 | 7 | 218 | 11 | 219 | 10 | 222 | 7 | 219 | 10 | 219 | 10 | 221 | 8 | 224 | 5 | 221 | 8 | 221 | 8 |
| | Tỷ lệ | 96,9 | 3,1 | 95,2 | 4,8 | 95,6 | 4,4 | 96,9 | 3,1 | 95,6 | 4,4 | 95,6 | 4,4 | 96,5 | 3,5 | 97,8 | 2,2 | 96,5 | 3,5 | 96,5 | 3,5 |

- Về phẩm chất:

| Khối | Tổng số học sinh | Yêu nước | | Nhân ái | | Chăm chỉ | | Trung thực | | Trách nhiệm | |
|------|------------------|----------|-----|---------|-----|----------|-----|------------|-----|-------------|-----|
| | | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| 6 | 322 | 322 | 0 | 322 | 0 | 312 | 10 | 322 | 0 | 314 | 8 |
| | Tỷ lệ | 100,0 | 0,0 | 100,0 | 0,0 | 96,9 | 3,1 | 100,0 | 0,0 | 97,5 | 2,5 |
| 7 | 224 | 224 | 0 | 224 | 0 | 202 | 22 | 224 | 0 | 204 | 20 |
| | Tỷ lệ | 100,0 | 0,0 | 100,0 | 0,0 | 90,1 | 9,9 | 100,0 | 0,0 | 91,0 | 9,0 |
| 8 | 229 | 239 | 0 | 239 | 0 | 220 | 14 | 229 | 0 | 218 | 11 |
| | Tỷ lệ | 104,4 | 0,0 | 104,4 | 0,0 | 96,1 | 6,1 | 100,0 | 0,0 | 95,2 | 4,8 |

*** Kết quả rèn luyện, kết quả học tập đối với khối 6, 7, 8**

| | Tổng số | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|-------------------|------------|-----|------|-----|------|-----|------|----------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Kết quả rèn luyện | 775 | 755 | 97,4 | 20 | 2,6 | | | | |
| Kết quả học tập | 775 | 293 | 37,8 | 396 | 51,1 | 86 | 11,1 | | |

*** Đối với lớp 9: Xếp loại hạnh kiểm, học lực:**

| | Tổng số | Tốt (Giỏi) | | Khá | | TB | | Yếu | | Kém | |
|-----------|------------|------------|------|-----|------|----|------|-----|---|-----|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Hạnh kiểm | 183 | 172 | 94,0 | 11 | 6,0 | | | | | | |
| Học lực | 183 | 75 | 41,0 | 76 | 41,5 | 32 | 17,5 | | | | |

*** Cam kết thực hiện chất lượng giáo dục trong năm học:**

- Kết quả tốt nghiệp THCS, lên lớp thẳng, lên lớp sau khi thi lại:
- + Tốt nghiệp THCS: 183 đạt 100%
- + Lên lớp thẳng: 958 HS đạt 100%; lên lớp sau khi thi lại, rèn luyện lại 00 HS 100%.

- Kết quả các cuộc thi cấp huyện, cấp thành phố, cấp quốc gia:

| STT | Cấp thi | Giải | | | | Cộng | Ghi chú |
|-----|--------------|------|------|-------|-------|------|------------------------------------|
| | | Nhất | Nhì | Ba | KK | | |
| 1 | Cấp huyện | 5-7 | 8-10 | 15-20 | 25-30 | 60 | Các môn |
| 2 | Cấp TP | 1-2 | 1-2 | 1-2 | 2-3 | 5 | Tin, Hóa, Địa, T, Anh, Sử, Âm nhạc |
| 3 | Cấp Quốc gia | | | | | 0 | |

- Thi tuyển sinh vào lớp 10:

| Số học sinh lớp 9 | | | Toán | Ngữ văn | Tiếng Anh | Điểm TB |
|-------------------|--------|------|------|---------|-----------|-------------|
| TN | Dự thi | TL% | | | | |
| 183 | 165 | 91,0 | 6,5 | 7,5 | 6,3 | 6,86 |

- Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:

- + Phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng dạy học nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, duy trì sĩ số, (tỷ lệ bỏ học dưới 0,5%).

+ Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt tỉ lệ 100%.

+ Duy trì tỉ lệ học sinh từ 11 đến 14 tuổi đang học trung học cơ sở đạt 98%.

+ Duy trì tỉ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98%.

+ Duy trì tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào 4 loại hình đạt 90%. Phần đầu: Theo Thông tư 07 đạt chuẩn PCGD THCS; Theo Nghị định 20 đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

- Giáo viên giỏi các cấp:

+ Giáo viên giỏi: Bảo lưu theo quy định: cấp trường: 32; cấp huyện: 06; cấp TP: 02

+ GV chủ nhiệm giỏi: cấp trường: 22; cấp huyện: 06; cấp TP: 01

- Danh hiệu thi đua:

+ Nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,
- + Công đoàn: Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc toàn diện;
- + Liên đội: Đơn vị xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi TP.
- + Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: 01 đ/c
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 đ/c
- + Lao động tiên tiến: 37 đ/c = 100%

| TT | Họ và tên | Chức vụ, chức danh | Đăng ký danh hiệu | | | Danh hiệu thi đua đã đạt năm học 2022-2023 |
|----|----------------------|-----------------------|----------------------|---------------|----------|---|
| | | | CSTD thành phố | CSTD cơ sở | LĐ TT | |
| 1 | VŨ MẠNH HẢI | GIÁO VIÊN | x | x | x | CSTDCS |
| 2 | NGUYỄN TIẾN THÙY | HT | | x | x | LĐTT |
| 3 | ĐOÀN ĐẮC ĐOẠT | PHT | | | x | CSTDCS |
| 4 | ĐỒNG THỊ HƯƠNG | GIÁO VIÊN | | x | x | LĐTT |
| 5 | NGUYỄN THỊ HÀ | GIÁO VIÊN | | x | x | CSTDCS |
| 6 | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN | GIÁO VIÊN | | x | x | CSTDCS |
| 7 | LÊ THỊ BÁCH | GIÁO VIÊN | | x | x | CSTDCS |
| 8 | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 9 | BÙI THỊ NGỌC MAI | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 10 | LƯƠNG THỊ HÒA | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 11 | TRẦN THỊ ÚT QUYÊN | GVTPT | | | x | LĐTT |
| 12 | HOÀNG THỊ NGÂN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 13 | ĐỒNG THỊ HUYỀN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 14 | NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 15 | NGUYỄN THỊ NGÂN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 16 | NGÔ THỊ KIM THƯ | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 17 | ĐỖ MINH PHƯƠNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 18 | PHẠM THỊ HẠNH | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 19 | VŨ TIẾN KIÊN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 20 | LÊ XUÂN MẾN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 21 | ĐẶNG THỊ HỒNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 22 | PHẠM THỊ THÚY HÀ | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 23 | BÙI VĂN CHIẾN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 24 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 25 | TRẦN THỊ THU TRANG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 26 | ĐÀO HỒNG VIỆT | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 27 | NGUYỄN LÊ HỒNG VÂN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 28 | BÙI THỊ HẰNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 29 | NGUYỄN THỊ HOA | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 30 | NGÔ QUANG CƯỜNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 31 | BÙI THỊ KIM ANH | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |

| | | | | | | |
|----|--------------------|-----------|--|--|---|------|
| 32 | PHẠM VĂN HẢI | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 33 | ĐỖ KHẮC CƯƠNG | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 34 | LƯU THỊ XUÂN | GIÁO VIÊN | | | x | LĐTT |
| 35 | BÙI THỊ THANH | NHÂN VIÊN | | | x | LĐTT |
| 36 | PHẠM THỊ HỒNG HIỀN | NHÂN VIÊN | | | x | LĐTT |
| 37 | LÊ THỊ BẮC | NHÂN VIÊN | | | x | LĐTT |

- Đăng ký một số hoạt động lớn trong năm học:

*** Hoạt động chuyên môn:**

- Chủ đề cấp Thành phố:
 - + Chủ đề Tin học: Dự kiến thực hiện tháng 2.
- Chủ đề cấp trường:
 - + Chủ đề STEM: Dự kiến tháng 12 thực hiện;
- Nâng cao chất lượng mũi nhọn HSG
- Nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10
 - + Làm tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, có đánh giá kết quả bồi dưỡng
 - + Làm tốt công tác khen thưởng GV đạt kết quả cao trong công tác giảng dạy, ôn thi vào lớp 10 THPT
 - + Làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh giáo dục định hướng STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.
- Tổ chức học Tiếng Anh yếu tố người nước ngoài khỏi lớp 6,7,8 đúng quy định.
 - + Liên kết với đơn vị được Sở GDĐT cấp phép, UBND huyện giới thiệu.
 - + Đảm bảo chất lượng và các điều kiện đáp ứng theo quy định.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục, thực hiện chủ trương không dùng tiền mặt:
 - + Trong giảng dạy và học tập: Phục vụ cho việc đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá, khai thác các nguồn học liệu, xây dựng các bài học trực tuyến (bài giảng e-Learning)... giúp người học có nhiều hình thức học tập có hiệu quả. Tổ chức học và thi tại các trang onluyen.vn; violympic.vn Toán TV, TA; Toán học Hoa kỳ; Olympic Toán học Úc...
 - + Trong công tác quản lý: tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh, tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với CMHS và cộng đồng; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên CSDL ngành (thực hiện chủ trương kí số trên các tài liệu này), quản lý hồ sơ chuyên môn bài dạy trực tuyến <https://qlcm.haiphong.edu.vn>

*** Hoạt động Đoàn đội:**

- Đăng kí: Đơn vị xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi cấp thành phố, đề nghị Thành Đoàn tặng Bằng khen.

- Tổ chức chuyên đề theo hướng dẫn

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tập trung nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng, bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp.
- Tiếp tục triển khai hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động để phát triển kỹ năng sống, các phẩm chất và năng lực của học sinh.
- Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.
- Tổ chức cho HS tham gia học tập, trải nghiệm (Dự kiến tháng 2/2024)

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa lớp 6, 7, 8 (Cả năm) Môn học bắt buộc

| TT | Môn học | Số tiết lớp 6 | | | Số tiết lớp 7 | | | Số tiết lớp 8 | | |
|----|-------------------|---------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 |
| 1 | Ngữ văn | 140 | - LL: 72 - CD: - TN: | - LL: 68 - CD: - TN: | 140 | - LL: 72 - CD: - TN: | - LL: 68 - CD: - TN: | 140 | - LL: 72 - CD: - TN: | - LL: 68 - CD: - TN: |
| 2 | Toán | 140 | - LL: 67 - CD: - TN: 05 | - LL: 63 - CD: - TN: 05 | 140 | - LL: 67 - CD: - TN: 05 | - LL: 63 - CD: - TN: 05 | 140 | - LL: 67 - CD: - TN: 05 | - LL: 63 - CD: - TN: 05 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 105 | - LL: 54 - CD: - TN: | - LL: 51 - CD: - TN: | 105 | - LL: 54 - CD: - TN: | - LL: 51 - CD: - TN: | 105 | - LL: 54 - CD: - TN: | - LL: 51 - CD: - TN: |
| 4 | Giáo dục công dân | 35 | - LL: 18 - CD: - TN: | - LL: 17 - CD: - TN: | 35 | - LL: 18 - CD: - TN: | - LL: 17 - CD: - TN: | 35 | - LL: 18 - CD: - TN: | - LL: 17 - CD: - TN: |
| 5 | Lịch sử và Địa lí | 105 | - LL: 47 - CD: 07 - TN: | - LL: 37 - CD: 12 - TN: 02 | 105 | - LL: 46 - CD: 8 - TN: | - LL: 47 - CD: 4 - TN: | 105 | - LL: 46 - CD: 8 - TN: | - LL: 47 - CD: 4 - TN: |
| 6 | Khoa học tự nhiên | 140 | - LL: 66 - CD: - TN: 06 | - LL: 64 - CD: - TN: 04 | 140 | - LL: 72 - CD: - TN: | - LL: 58 - CD: - TN: 10 | 140 | - LL: 72 - CD: - TN: | - LL: 58 - CD: - TN: 10 |
| 7 | Công nghệ | 35 | - LL: 15 - CD: 03 - TN: | - LL: 15 - CD: 02 - TN: | 35 | - LL: 15 - CD: 03 - TN: | - LL: 15 - CD: 02 - TN: | 52 | - LL: 15 - CD: 03 - TN: | - LL: 30 - CD: 04 - TN: |
| 8 | Tin học | 35 | - LL: 15 - CD: 03 - TN: | - LL: 12 - CD: 03 - TN: 02 | 35 | - LL: 14 - CD: 04 - TN: | - LL: 15 - CD: 02 - TN: | 35 | - LL: 14 - CD: 04 - TN: | - LL: 15 - CD: 02 - TN: |
| 9 | Giáo dục thể chất | 70 | - LL: 34 - CD: 02 - TN: | - LL: 32 - CD: 02 - TN: | 70 | - LL: 33 - CD: 03 - TN: | - LL: 32 - CD: 02 - TN: | 70 | - LL: 33 - CD: 03 - TN: | - LL: 32 - CD: 02 - TN: |
| 10 | Âm nhạc | 35 | - LL: 14 - CD: 14 - TN: | - LL: 14 - CD: 13 - TN: | 35 | - LL: 2 - CD: 16 - TN: | - LL: 3 - CD: 14 - TN: | 35 | - LL: 2 - CD: 16 - TN: | - LL: 3 - CD: 14 - TN: |
| 11 | Mĩ thuật | 35 | - LL: 14 - CD: 04 - TN: 0 | - LL: 13 - CD: 04 - TN: 0 | 35 | - LL: 12 - CD: 06 - TN: | - LL: 14 - CD: 03 - TN: | 35 | - LL: 12 - CD: 06 - TN: | - LL: 14 - CD: 03 - TN: |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|-------------|---|--|-------------|---|--|-------------|---|--|
| 12 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 | - SHL:18 - SHDC: 18 - LL: - TN: 18 | - SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: - TN: 17 | 105 | - SHL:18 - SHDC: 18 - LL: - TN: 18 | - SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: - TN: 17 | 105 | - SHL:18 - SHDC: 18 - LL: - TN: 18 | - SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: - TN: 17 |
| 13 | Nội dung giáo dục của địa phương | 35 | - LL:2 - CD: 16 - TN: | - LL: 2 - CD: 15 - TN: | 35 | - LL: 2 - CD: 16 - TN: | - LL: 2 - CD: 15 - TN: | 35 | - LL: 2 - CD: 16 - TN: | - LL: 2 - CD: 15 - TN: |
| Tổng số tiết học/năm học | | 1015 | 522 | 493 | 1015 | 522 | 493 | 1032 | 522 | 510 |
| Số tiết học trung bình/tuần | | 29,0 | 29,0 | 29,0 | 29,0 | 29,0 | 29,0 | 29,5 | 29,0 | 30,0 |

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

4.2. Chương trình chính khóa lớp 9 (Cả năm)

| TT | Môn học | Số tiết | | |
|-----------------------------|---------------|-------------|------|------|
| | | Tổng | HK1 | HK2 |
| Môn học bắt buộc | | | | |
| 1 | Ngữ văn | 175 | 90 | 85 |
| 2 | Toán | 140 | 72 | 68 |
| 3 | Vật lí | 70 | 36 | 34 |
| 4 | Hóa học | 70 | 36 | 34 |
| 5 | Sinh học | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Công nghệ | 35 | 18 | 17 |
| 7 | Tin học | | | |
| 8 | Thể dục | 70 | 36 | 34 |
| 9 | Lịch sử | 52 | 18 | 34 |
| 10 | Địa lí | 52 | 35 | 17 |
| 11 | GDCD | 35 | 18 | 17 |
| 12 | Tiếng Anh | 105 | 54 | 51 |
| 13 | Âm nhạc | 18 | 18 | |
| 14 | Mĩ thuật | 17 | | 17 |
| | Tự chọn | 70 | 36 | 34 |
| | Bồi dưỡng HSG | 70 | 36 | 34 |
| Tổng số tiết/năm học | | 979 | 503 | 476 |
| Số tiết học TB/tuần | | 28,0 | 28,0 | 28,0 |

4.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ**a) Hoạt động ngoại khóa:**

- An toàn giao thông: suốt năm học
- Trải nghiệm thực tế: tháng 12/2023, tháng 3/2024
- Văn nghệ, các hoạt động tri ân các Thầy cô giáo, Hội khỏe phù đồng, các hoạt động mừng Đảng mừng xuân.

b) Câu lạc bộ:

Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Tiếng Anh, mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**5.1. Buổi sáng**

| Thời gian | | Hoạt động |
|-----------------|---------|-------------------|
| 6h45' - 7h00' | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ |
| 7h00' - 7h45' | 45 phút | Tiết 1 |
| 7h50' - 8h35' | 45 phút | Tiết 2 |
| 8h35' - 8h50' | 15 phút | Giải lao - TDGG |
| 8h50' - 9h35' | 45 phút | Tiết 3 |
| 9h40' - 10h25' | 45 phút | Tiết 4 |
| 10h30' - 11h15' | 45 phút | Tiết 5 |

5.2. Buổi chiều

| Thời gian | | Hoạt động |
|------------------|---------|-------------------|
| 13h50' - 14h00' | 10 phút | Sinh hoạt đầu giờ |
| 14h00' - 15h30' | 90 phút | Tiết 1+2 |
| 15h45' - 17h15' | 90 phút | Tiết 3+4 |

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC (K: Khai giảng, TN: Trải nghiệm, D: Dạy trên lớp, C: Dạy theo chủ đề; T: Thi; B: Bế giảng; N: Ngoại khóa)

| Khố i | Tháng Tuần Lớp | 09 - 2023 | | | | 10 - 2023 | | | | 11 - 2023 | | | | 12 - 2023 | | | | 01 - 2024 | | | | 02 - 2024 | | | | 3 - 2024 | | | | | | |
|----------|----------------------|-----------|----|-----|----|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|----------|----|----|----|----|----|---|
| | | 06 | 11 | 118 | 25 | 02 | 09 | 16 | 23 | 30 | 06 | 13 | 20 | 27 | 04 | 11 | 18 | 25 | 01 | 08 | 15 | 22 | 29 | 05 | 12 | 19 | 26 | 04 | 11 | 18 | 25 | |
| | | 09 | 17 | 24 | 01 | 08 | 15 | 22 | 29 | 05 | 12 | 19 | 26 | 03 | 10 | 17 | 24 | 31 | 07 | 14 | 21 | 28 | 04 | 11 | 18 | 25 | 03 | 10 | 17 | 24 | 31 | |
| 6 | 6A | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6B | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6C | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6D | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6E | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6H | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 6G | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| 7 | 7A | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 7B | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 7C | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 7D | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 7E | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| 8 | 8A | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 8B | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 8C | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 8D | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 8E | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 8H | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| 9 | 9A | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 9B | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 9C | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |
| | 9D | D | D | D | D | D | C | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | | C | D | D | TN | T | C | D |

| Tháng | | 4 - 2024 | | | | 5 - 2024 | | | | 6 - 2024 | | | | |
|-------|------|----------|----|----|----|----------|----|----|----|----------|----|----|----|----|
| Khối | Tuần | 01 | 08 | 15 | 22 | 29 | 06 | 13 | 20 | 27 | 03 | 10 | 17 | 24 |
| | Lớp | 07 | 14 | 21 | 28 | 05 | 12 | 19 | 26 | 02 | 09 | 16 | 23 | 30 |
| 6 | 6A | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6B | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6C | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6D | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6E | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6H | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 6G | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| 7 | 7A | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 7B | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 7C | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 7D | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 7E | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| 8 | 8A | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 8B | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 8C | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 8D | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 8E | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 8H | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| 9 | 9A | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 9B | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 9C | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |
| | 9D | D | C | D | D | D | T | D | B | | | | | |

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng hoàn thành chương trình năm học

7.1.1. Đổi mới quản lý giáo dục:

Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục đào tạo. Trong đó chú trọng các nội dung: việc tổ chức dạy thêm, học thêm; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn sách giáo khoa; công tác tuyển sinh đầu cấp...

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường (bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật).

Tăng cường xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL; tăng cường việc dạy và học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế.

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

7.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời

gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với các lớp 6,7,8 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại hướng dẫn số 2156/SGDDĐT-TrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan

Đối với các lớp 9: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Kế hoạch dạy học các môn học, tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Các nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu Hội khỏe Phù Đổng để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, khu vực và toàn quốc.

7.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

7.1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình

giáo dục phổ thông; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

7.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng; triển khai thực hiện giáo dục STEM; công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao.

** Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học

phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

** Thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường*

- Thực hiện nghiêm túc nội dung công văn số 2271/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tập trung vào các nội dung: Rà soát nội dung và chương trình môn học, xây dựng các chủ đề dạy học STEM, tổ chức dự giờ theo hướng phân tích các hoạt động học tập của học sinh, tham gia góp ý và đánh giá sản phẩm.

** Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao*

Thực hiện nghiêm túc nội dung công văn số 2297/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2023-2024. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác GDTC, HĐTT trường học; tổ chức quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh để thực hiện.

7.1.6. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi

Tích cực tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi của huyện, thành phố, quốc gia đảm bảo công bằng, khách quan theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT (có kế hoạch hướng dẫn riêng)

Đẩy mạnh công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, phấn đấu học sinh giỏi tăng cả số lượng và chất lượng so với năm học trước.

Tuyển chọn phân công giáo viên có năng lực, có tâm huyết để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.

Xây dựng thời khoá biểu bồi dưỡng học sinh giỏi hợp lý khoa học, đồng thời Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu và nội dung ôn tập của giáo viên.

Đề cao các điển hình tiên tiến trong công tác mũi nhọn trong nhà trường; Tham mưu với các lực lượng giáo dục xây dựng, cải thiện chế độ khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời với các cá nhân (cả thầy và trò) có thành tích cao trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

Đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp phát hiện, bồi dưỡng HSG. Tăng cường giao lưu học hỏi trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà trường về công tác HSG, đặc biệt các đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng HSG.

Chỉ tiêu:

| STT | Cấp thi | Giải | | | | Cộng | Ghi chú |
|-----|-----------|------|------|-------|-------|------|---|
| | | Nhất | Nhì | Ba | KK | | |
| 1 | Cấp huyện | 5-7 | 8-10 | 15-20 | 25-30 | 60 | Các bộ môn thi |
| 2 | Cấp TP | 1-2 | 1-2 | 1-2 | 2-3 | 5 | Tin, Hóa, Địa, T.Anh, Sử, Âm nhạc, Sơn ca |

7.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; chất lượng phổ cập giáo dục; công tác công khai:

7.2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong các trường THCS. 100% các trường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm, học bạ điện tử nâng cao hiệu quả công tác quản lý; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy và học. Triển khai hiệu quả các phần mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học, công tác quản lý học sinh, tra cứu thông tin, giám sát thủ tục quản lý hành chính

7.2.2. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục:

- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Các địa phương quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

7.2.13. Công tác công khai:

Thực hiện tốt công tác ba công khai trong trường học theo đúng Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ”Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục về CSVC, đội ngũ; công khai thu chi tài chính các khoản thu thỏa thuận với phụ huynh học sinh. Các nội dung công khai này được công khai 3 lần trong năm, mỗi lần công khai đều có thông báo, biên bản bắt đầu công khai, kết thúc công khai. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ công khai theo quý. Hình thức công khai: niêm yết, họp phụ huynh, hội đồng sư phạm, đưa lên website của nhà trường...

Làm tốt công tác tuyên truyền trong CMHS để được sự đồng thuận cao trong triển khai các nhiệm vụ năm học 2023-2024.

7.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

7.3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trung học

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho các cấp thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, KHTN, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp trung học cơ sở theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhất là giáo viên thực hiện CT GDPT2018 nhằm bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường

- Chủ động, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cho ngành nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tiếp

tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh.

7.3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh. Phân đầu xây dựng 1 phòng học thông minh trong mỗi trường học.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ III năm học 2023-2024.

7.4. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn

7.4.1. Về hồ sơ, sổ sách

- Hồ sơ, sổ sách quản lý và thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng quy định.

- Phân công và xác định trách nhiệm quản lý hồ sơ sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể.

- Việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sau kiểm tra cần có nhận xét đánh giá việc sử dụng và bảo quản.

7.4.2. Thực hiện các quy định chuyên môn

* Đối với cán bộ quản lý:

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD&ĐT và điều kiện thực tiễn của đơn vị, các nhà trường cần xây dựng các kế hoạch chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Triển khai các quy định về chuyên môn tới tổ, nhóm chuyên môn và toàn thể giáo viên trong nhà trường

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn định kỳ và đột xuất.

- Thực hiện chế độ trực lãnh đạo, giảng dạy, dự giờ theo đúng quy định.

* Đối với giáo viên:

-Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động chuyên môn: soạn bài, lên lớp, chấm, trả bài kiểm tra cho học sinh... tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm hay giáo viên bộ môn đều có trách nhiệm giáo dục đạo đức học sinh.

- Tham gia các hoạt động tập thể do trường tổ chức.

- Tích cực đổi mới phương pháp, quan tâm hoạt động của học sinh, quan tâm các đối tượng trên lớp, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT một cách phù hợp, không lạm dụng.

7.5. Công tác dạy thêm, học thêm, học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT

7.5.1. Công tác dạy thêm, học thêm (DTHT)

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác DTHT; Xây dựng kế hoạch DTHT, thiết lập hồ sơ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Đối với giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định DTHT, chủ động xây dựng kế hoạch DTHT, giáo án DTHT được lãnh đạo phê duyệt trước khi lên lớp.

Việc thu chi DTHT đảm bảo đúng theo các văn bản chỉ đạo, đồng thời hướng tới hiệu quả trong hoạt động DTHT, gắn liền quyền lợi với trách nhiệm của giáo viên trong hoạt động DTHT.

7.5.2. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, động viên khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên có học sinh giỏi

Căn cứ tình hình cụ thể về đội ngũ, chất lượng học sinh, xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi. Tăng cường giao lưu học hỏi trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Động viên học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi văn hóa, học sinh giỏi các môn thực hành lớp 9, học sinh giỏi lớp 8, cuộc thi Toán và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, cuộc thi KHKT dành cho học sinh lớp 8, 9, các kì thi qua mạng... Chủ động tổ chức cuộc thi giao lưu học sinh giỏi lớp 6, 7. Có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh đạt giải học sinh giỏi.

7.5.3. Công tác bồi dưỡng ôn thi vào lớp 10 THPT

Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng giáo viên ôn thi vào lớp 10 THPT.

Căn cứ vào số lượng giáo viên, tình hình và điều kiện thực tế của nhà trường, phân công chuyên môn theo hướng ưu tiên cho giáo viên chịu trách nhiệm ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm học.

Giáo viên cần chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong các buổi dạy thêm, học thêm; Đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế tồn tại của những năm học trước; Tích cực sưu tầm, xây dựng ngân hàng đề; đổi mới phương pháp dạy bồi dưỡng; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá; phối kết hợp chặt chẽ với CMHS trong việc quản lý học sinh.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn nội dung ôn thi vào lớp 10 khi cụm trường và huyện tổ chức. Mọi hoạt động chuyên môn của nhà trường, đặc biệt với các tổ nhóm chuyên môn khi tổ chức sinh hoạt chuyên môn gắn nội dung công tác ôn thi vào lớp 10 nhằm khắc phục yếu kém, nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10.

Tham gia khảo sát chất lượng theo đề chung toàn huyện.

Tổ chức tổng kết đánh giá công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học trước một cách nghiêm túc. Trên cơ sở đó tìm ra những nguyên nhân yếu kém và đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tổ chức thăm gia đình HS, kiểm tra góc học tập, tư vấn cho CMHS quản lý việc học tập tại nhà của học sinh.

Chỉ tiêu: Thi đỗ vào lớp 10 đạt tỷ lệ 98% số HS dự thi; trong đó: Không có điểm liệt; phần đầu Điểm TB 6,86.

7.6. Công tác kiểm tra

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, sát tình hình thực tế; báo cáo kết quả công tác kiểm tra nội bộ trường học đúng yêu cầu và đúng thời gian về bộ phận phụ trách công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT.

Phối hợp với ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra công tác chuyên môn, công tác tài chính của đơn vị theo định kỳ hoặc đột xuất.

7.7. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường học.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật tư cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

7.8. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu, chi của nhà trường để phụ huynh học sinh và học sinh biết, ủng hộ nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh

7.9. Công tác thi đua, khen thưởng

Xây dựng kế hoạch năm học, cụ thể hóa các chỉ tiêu thi đua, tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động triển khai nhiệm vụ năm học; phối kết hợp với Công đoàn trường tổ chức ký thực hiện cam kết thi đua năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu một cách thực chất, hiệu quả; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

Trong công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

7.10. Công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng, nuôi dưỡng ước mơ, trở thành những công dân tốt cho quê hương đất nước.

Hướng dẫn HS thực hiện tốt phương pháp học tập khoa học, biết chia sẻ, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ. Khuyến khích sự sáng tạo của các em, từng bước trang bị cho các em những tri thức cần thiết.

Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong tham gia hoạt động tập thể.

Chỉ tiêu:

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 9A, 9D, 8A, 8H, 7A, 7E, 6A, 6B
- Lớp tiên tiến: 22/22.
- 100% học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức
- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc HĐNGLL và HĐTNHN

7.11. Phối hợp các lực lượng giáo dục

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể địa phương, với CMHS, tăng cường công tác kiểm tra góc học tập, tư vấn việc quản lý nề nếp học tập với CMHS trong thời gian HS ở nhà, xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp với hoàn cảnh của địa phương và của học sinh. Nắm bắt sát sao lực học của các em có biện pháp giáo dục hợp lí.

Các tổ chuyên môn, các đ/c nhân viên phục vụ, đ/c Phó hiệu trưởng, tổng phụ trách Đội chủ động xây dựng kế hoạch cho tổ chức mình bằng những việc làm cụ thể, phân công trách nhiệm đảm nhiệm, tổ chức các thành viên đăng ký thực hiện có hiệu quả; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến cùng giải quyết.

Hội đồng thi đua nhà trường xây dựng biểu điểm thi đua, đánh giá thi đua đối với tập thể, tổ chức và cá nhân trong từng học kỳ và cả năm học đảm bảo công bằng khách quan, minh bạch, thúc đẩy được phong trào, nâng cao được hiệu quả các công việc.

Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, là cầu nối công tác phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để cùng giáo dục học sinh.

* Đối với công tác thư viện - thiết bị:

Tổ chức tốt các hoạt động Thư viện trường học (Tổ chức học sinh đọc và mượn các loại sách, báo, tạp chí ...), tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Thư viện chuyên dần thư viện trường học về lớp học.

7.12. Công tác quản lý chỉ đạo

* **Hiệu trưởng:** Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách.

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

* **Phó Hiệu trưởng:** Phó hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường.

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn, Công tác phổ cập giáo dục, Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định.

* **Tổ trưởng chuyên môn:** Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn), lập kế hoạch bài dạy;

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; phê duyệt kế hoạch bài dạy, KHGD của GV trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

7.13. Công tác khác:

* Công tác Công đoàn

Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng và chăm lo đời sống cho nhà giáo và người lao động.

Phối kết hợp với nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được đi tham quan học tập để tăng cường giao lưu học hỏi.

Tổ chức cho nhà giáo và người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong ngành.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn nhà trường, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh và phát triển Đảng, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh.

Phát huy tốt vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, UBKTCD, Ban nữ công trong nhà trường.

Thực hiện chức năng động viên, giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành công việc, xây dựng cơ chế khen thưởng chính xác và kịp thời động viên được phong trào thi đua dạy tốt và học tốt.

* Công tác Đoàn - Đội

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng, nuôi dưỡng ước mơ, trở thành những công dân tốt cho quê hương đất nước.

Hướng dẫn đội viên thực hiện tốt phương pháp học tập khoa học, biết chia sẻ, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ. Khuyến khích sự sáng tạo của các em, từng bước trang bị cho các em những tri thức cần thiết.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đội, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy Đội. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội viên trong tham gia hoạt động Đội.

7.14. Chế độ thông tin, báo cáo

- Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí (CSDL ngành) của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên Website cổng thông tin điện tử nhà trường <https://thcstuson.haiphong.edu.vn>

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình phụ trách chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và CMHS một cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn phòng điện tử, Email, tin nhắn điều hành eNetViet và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Tú Sơn. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo

viên, viên chức, người lao động phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo để kịp thời điều chỉnh, giải quyết./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Website nhà trường;
- Trang QL HSCM của Sở GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Thùy